TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 45/2018/QĐST- HNGĐ

Ba Đồn, ngày 12 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 76/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lưu Thị L - sinh năm 1994.

Địa chỉ: tổ dân phố T, phường P, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn S - sinh năm 1989.

Địa chỉ: tổ dân phố T, phường P, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lưu Thị L và anh Hoàng Văn S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Hai bên thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên là Hoàng Hiếu V, sinh ngày 10/7/2014 và Hoàng Thảo L, sinh ngày 27/6/2016. Hai bên đương sự thỏa thuận giao hai con chung cho chị Lưu Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Hoàng Văn S có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi hai con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)* kể từ tháng 6/2018 cho đến khi các con chung lần lượt đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để nuôi sống bản thân.

Sau ly hôn anh Hoàng Văn S có quyền qua lại thăm nom con, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Hai bên đương sự thống nhất không có tài sản chung.

- Về án phí: Chị Lưu Thị L tự nguyện nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn và nộp thay anh S 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ, để sung vào công quỹ Nhà nước. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* chị L đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002096 ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B. Chị L đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã B;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Anh Tuấn